TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HSST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn K
- *Hội thẩm nhân dân*:

+. Ông: Nguyễn Đình N

+. Ông: Nguyễn Mạnh C

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Nguyên N – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 30/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thụy T, sinh ngày 15/5/1981

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Thụy H và bà Nguyễn Thị L

Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Vợ: Thái Thị Tr

Con: 05 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Ông Đặng Văn V, sinh ngày 06/9/1964

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-. Người làm chứng:

+. Bà: Thái Thị T, sinh năm 1984. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Ông: Đào Tất S, sinh năm 1961. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Bà: Hoàng Thị T (Việt), sinh năm 1957. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Ông: Nguyễn Tất L, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 09, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

+. Bà: Đào Thị H, sinh năm 1963. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

2.4 Người giám định:

- Bác sỹ Phan Văn M – Giám định viên, Giám đốc Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bác sỹ Cần Quang H – Giám định viên, Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại gia đình ông Đặng Văn V, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Thụy T đã dùng tay phải đấm vào trán bên phải của ông Đặng Văn V gây thương tích cho ông V.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thụy T khai nhận khoảng 16 giờ ngày 24/11/2017 sau khi đi làm về nghe các con kể lại việc bị ông Đặng Văn V chửi bới và đe dọa nên Nguyễn Thụy T đi tay không, đi bộ qua nhà ông Đặng Văn V với mục đích để hỏi lý do vì sao ông V lại chửi và đe dọa làm cho con của Nguyễn Thụy T khóc như vậy. Khi T đi đến mép góc sân nhà ông V, T hỏi

“Ông V đi uống rượu say mô về mà chửi cho quân nớ hắn hãi”. Lúc này ông V đang đứng trong nhà ngang nói ra với T “Thằng cha mi ngu chứ tau đập chết cả cha mi luôn”. Nói xong ông V đi từ trong nhà ra, trên tay cầm một con dao nhỏ thường dùng để gọt hoa quả có cán và vỏ nhựa bên ngoài màu xanh. Thấy ông V cầm dao, T lùi ra phía đám cỏ ngoài sân, còn ông V khi khi ra đến giữa sân thì rút dao ra khỏi vỏ và vứt vỏ dao lại giữa sân. Khi đã áp sát người T, ông V dùng tay phải nắm cổ áo T dẫn đến hai bên giằng co nhau, tay trái ông V cầm dao đâm vào người T. Thấy vậy, T dùng tay trái gạt tay phải của ông V đang nắm cổ áo của T, còn tay phải T vừa đỡ để gạt dao trên tay ông V, đồng thời đấm một đấm mạnh vào trán bên phải ông V khiến ông V bị ngã xuống đất nằm khoảng 2 – 3 phút thì đứng dậy. Sau khi ông V đứng dậy thì hai bên vẫn tiếp tục có những hành vi chửi bới, thách thức nhau ngoài đường nhưng được ông Đào Tất S can ngăn, một lúc thì có công an xã Trù Sơn đến giải quyết nên hai bên giải tán.

Đến khoảng 02 giờ ngày 25/11/2017 ông V bị nôn mửa nên khoảng 07 giờ cùng ngày đã được gia đình đưa đến Bệnh viện huyện Đô Lương để cấp cứu, sau đó chuyển xuống Bệnh viện hữu nghị đa khoa để tiếp tục điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 29/11/2017 thể hiện trên thân thể ông Đặng Văn Vân có các dấu vết sau:

- 01 vết trầy xước da ở vùng trái bên phải kích thước (2,5 x 0,1), cách đường chân tóc trán 4cm, cách trên trước đầu lông mày phải 3cm;

- 01 vết sung phù nề ở vùng thái dương bên trái kích thước (5x3) cm. Trên vết sung phù nề này có 01 vết trầy xước da kích thước (0,2 x 0,4) cm. Vết cách đỉnh vành tai trái (đỉnh vành tai) 3,5cm;

- 01 vết sưng phù nề ở mặt ngoài vùng cổ chân trái bị sưng phù nề.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 343/TTPY ngày 12/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An kết luận ông Đặng Văn V có 03 vết thương, cụ thể:

- Vết thương trên trán phải gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải có tỷ lệ tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 23%.

- Vỡ mắt cá ngoài chân trái có tỷ lệ tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 08%.

- Sẹo vết thương thái dương đỉnh trái không ảnh hưởng chức năng, không để lại di chứng.

Tổng tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 29%.

Tại phiên tòa giám định viên khẳng định: Bản giám định pháp y về thương tích số 343/TTPY ngày 12/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An được ban hành dựa trên cơ sở khoa học và pháp lý theo đúng quy định. Bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An.

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thụy T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Tân từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

- Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thụy T phải bồi thường cho ông Đặng Văn Vân từ 31.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn (loại thường dùng để gọt hoa quả) dài 20cm, lưỡi dao dài 12cm, cán dao dài 08 cm thu giữ của ông Đặng Văn V.

Bị cáo Nguyễn Thụy Tân nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại gia đình ông Đặng Văn V, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Thụy T đã dùng tay phải đấm vào trán bên phải của ông Đặng Văn V gây thương tích cho ông Vân với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Hành vi dùng tay phải đấm vào trán bên phải của ông Đặng Văn V nhằm gây thương tích cho ông V của bị cáo Nguyễn Thụy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Hậu quả đã làm ông Đặng Văn V bị tổn hại sức khỏe là 23% (Hai mươi ba phần trăm) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, ông Đặng Văn V khai nại Nguyễn Thụy T khi sang nhà ông V đã cầm theo một khúc cây đánh vào vùng thái dương trái và dùng hòn xỉ xi măng to bằng 03 ngón tay người lớn ném vào vùng trán ở bên phải. Tuy nhiên bà Thái Thị Tr, cháu Nguyễn Thụy H và bà Hoàng Thị T đều khẳng định nhìn thấy khi T sang nhà ông V không cầm vật gì, sau đó thấy T và ông V giằng co nhau và thấy T dùng tay đấm vào trán bên phải của ông Đặng Văn V làm ông V ngã xuống đất. Theo kết luận giám định vết thương ở vùng thái dương trái (Ông V khai bị cáo dùng khúc cây đánh) không ảnh hưởng chức năng, không để lại di chứng, không có tỷ lệ thương tích nên không ảnh hưởng đến yếu tố định khung hình phạt đối với bị cáo T. Việc ông V cho rằng T dùng đá xỉ ném vào vùng trán ở bên phải của ông V nhưng ngoài lời khai nại của ông V không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Những người trực tiếp chứng kiến sự việc không phải là người thân của bị cáo T là bà Hoàng Thị T (hàng xóm, chồng anh em họ với ông V) và ông Đào Tất S (anh vợ ông V) đều khẳng định không nhìn thấy bị cáo T dùng đá xỉ ném ông V. Theo kết quả biện luận của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An và Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An thì vết thương ở trán phải của ông V do vật tày,

vật cứng gây nên (Kết quả biện luận nắm đấm của tay người là vật tày). Mặt khác, người bị hại có dấu hiệu gian dối khi bà Đào Thị H – vợ ông V 02 lần đến nhờ chị Nguyễn Thị T (Không chứng kiến sự việc) khai với cơ quan công an theo nội dung: "Hắn (Tân) vứt táp lô hay vác đá làm ông V bị thương" và "Thấy ông T cầm viên táp lô ném vào đầu ông V cái" nhưng chị Nguyễn Thị T không chấp nhận do không chứng kiến sự việc và đã khai rõ vấn đề này với cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

Đối với vết thương vỡ mắt cá ngoài chân trái có tỷ lệ tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 08%. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và tại phiên tòa, ông Đặng Văn V đều thừa nhận trong quá trình cãi vã, xô xát với bị cáo, ông V đã sơ suất vấp phải bậc tam cấp nên bị thương. Do đó không có cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần thương tích này.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì nóng giận, bức xúc từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức được sự nguy hiểm của hành vi dùng tay đấm vào vùng trán phải của ông V sẽ gây thương tích cho người bị hại. Trong trường hợp này khi tương quan lực lượng, điều kiện về không gian, thời gian bị cáo hoàn toàn có thể lựa chọn những sử xự khác phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nhưng bị cáo đã cố ý đấm mạnh vào vùng trán phải của ông Đặng Văn V (Người lớn tuổi hơn bị cáo nhiều) gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 23%. Việc điều tra, truy tố và đưa bị cáo ra xét xử kịp thời là hết sức cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa đối với tình trạng giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, cố ý gây thương tích cho người khác đang có xu hướng gia tăng trên địa bàn xã Trù Sơn thời gian qua nói riêng và trên địa bàn huyện Đô Lương nói chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có 04 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Sau khi gây ra thương tích cho người bị hại bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đồng để bồi thường dân sự cho người bị hại, ngoài ra bị cáo còn có chú ruột là liệt sỹ. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội có tính chất bột phát, nhất thời phạm tội; nhân thân bị cáo tốt nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù là thỏa đáng và đúng mức.

- **Về dân sự:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức cho các bên gặp gỡ để giải quyết vấn đề dân sự nhưng không thành. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Văn V yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí ngày 05/12/2017 với tổng số tiền là: 4.081.000 đồng;

- Chụp CT ngày 25/11/2017 là: 400.000 đồng;

- Tiền giám định pháp y: 1.150.000 đồng;

- Tiền công bị mất trong thời gian điều trị:

10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng.

- Tiền công người nhà chăm sóc:

10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng;

- Tiền lưu trú: 150.000 đồng;

- Tiền xét nghiệm: 273.000 đồng;

- Tiền công bị mất trong 09 tháng không đi làm được (Từ 24/11/2017 đến 16/9/2018): 270 ngày x 200.000 đồng/ngày = 50.000.000 đồng.

- Tiền khám bệnh: 64.000 đồng;

- Tiền thăm dò chức năng: 40.000 đồng.

*. Ngày 21 tháng 9 năm 2018, nộp thêm 03 hóa đơn bán hàng với các khoản sau:

- Tiền mua thuốc ngày 27/11/2017 theo hóa đơn số 0011427 của ông Trần Văn Tân MST 8067805563 phát hành ngày 05/12/2017 nội dung bán 04 loại thuốc chữa bệnh, trị giá: 1.740.000 đồng;

- 01 Hóa đơn bán hàng số 0011416 của ông Trần Văn T MST 8067805563 phát hành ngày 05/12/2017 nội dung chi trả tiền xe đi và về từ Trù Sơn – Bệnh viện đa khoa tỉnh và từ Bệnh viện đa khoa tỉnh về Trù Sơn với số tiền 3.000.000 đồng.

- 01 Hóa đơn bán hàng số 0011428 của ông Trần Văn T MST 8067805563 phát hành ngày 27/11/2017 nội dung bán 03 loại thuốc chữa bệnh, trí giá: 2.056.400 đồng.

Tổng số tiền ông Đặng Văn V yêu cầu bị phải bồi thường là **76.954.400 đồng.**

Hội đồng xét xử thấy rằng việc ông Đặng Văn V yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe là chính đáng. Tuy nhiên mức yêu cầu tiền công lao động bị mất trong thời gian 09 tháng từ ngày 24/11/2017 đến 16/9/2018 là không thực tế so với mức độ tổn thất về sức khỏe mà ông V phải nghỉ không làm được việc mà chỉ chấp nhận cho ông V thời gian phải nghỉ không làm được việc trong thời gian 01 tháng 20 ngày cộng với thời gian nằm viện 10 ngày, tổng cộng 02 tháng là hợp lý.

*. Đối với các khoản tiền có nội dung và hóa đơn sau, đủ cơ sở để chấp nhận gồm: Tiền chụp Citi 400.000 đồng; Tiền viện phí: 4.081.061 đồng; Tiền xét nghiệm: 273.000 đồng; Tiền lưu trú: 150.000 đồng; Tiền khám bệnh: 64.000 đồng; Tiền khám thăm dò chức năng: 40.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

*. Đối với 03 hóa đơn ông V nộp ngày 21/9/2018, HĐXX thấy rằng việc ông V phải mua thuốc điều trị vết thương và thuê xe đi lại là đúng thực tế. Tuy nhiên những hóa đơn ông nộp cho Tòa án có sự bất hợp lý về số thứ tự hóa đơn và số tiền thực tế. Cụ thể: Hóa đơn phát hành ngày 05/12/2017 lại có số sê ri 0011416, trong khi hóa đơn ngày 27/11/2017 lại có số sê ri 0011428 - Hóa đơn cùng do một người là ông Trần Văn T MST 8067805563, số 98, xóm Yên Khang, xã Hưng Đông, thành phố Vinh phát hành. Tại công văn số 2487/CCT – LPX2 ngày 05/10/2018 của Chi cục thế thành phố Vinh đã khẳng định "*Qua kiểm tra, xác minh đối chiếu các số hóa đơn 0011416, 0011427, 0011428 phát hiện hành vi lập hóa đơn sai lệch nội dung giữa các liên là hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 3, Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn hàng hóa,*

cung ứng dịch vụ, cụ thể: Liên 1: Người nộp thuế ghi hàng kim khí, điện máy; Liên 2 ghi thuốc và vận chuyển, tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ giữa hai liên không chênh lệch. Người nộp thuế bị xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 38 nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn"

Mặc dù các hóa đơn ông V nộp cho Tòa án không hợp pháp nhưng việc ông V phải mua thuốc để điều trị và phải chi trả tiền taxi đi và về từ Trù Sơn xuống Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An là có thật nên cần chấp nhận khoản tiền mua thuốc điều trị từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và chi phí thuê xe từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng là hợp lý.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà có đủ cơ sở để buộc bị cáo Nguyễn Thụy T phải bồi thường cho ông Đặng Văn V các khoản chi phí hợp lý sau:

- Tiền viện phí ngày 05/12/2017 với tổng số tiền là: 4.081.000 đồng;
- Chụp CT ngày 25/11/2017 là: 400.000 đồng;
- Tiền công người nhà chăm sóc:

10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng
- Tiền lưu trú: 150.000 đồng;
- Tiền xét nghiệm: 273.000 đồng;
- Tiền công bị mất trong thời gian điều trị và không đi làm được : 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng.
- Tiền mua thuốc điều trị: 1.500.000đồng;
- Tiền xe đi – về: 1.000.000 đồng.
- Tiền khám bệnh: 64.000 đồng;
- Tiền khám thăm dò chức năng: 40.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thụy Tân phải bồi thường cho ông Đặng Văn Vân là: **31.508.000 đồng.**

- Về xử lý vật chứng: Đối với con dao nhọn (loại dao dùng để gọt hoa quả) dài 20cm, lưỡi dao dài 12cm, cán dao dài 08cm. Cán và vỏ dao bằng nhựa màu xanh thu giữ trong vụ án của ông Đặng Văn V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2018 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+. Đối với số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Thụy T tạm nộp để bồi thường dân sự cho ông Đặng Văn V theo biên lai thu tiền số 0000777 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương cần khấu trừ vào số tiền Nguyễn Thụy T phải bồi thường cho ông Đặng Văn V theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh Trần Văn T, MST 80678005563, địa chỉ số 98, xóm Yên Khang, xã Hưng Đông, thành phố Vinh và hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn của người mua – ông Đặng Văn V cần kiến nghị Chi cục thuế thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 38 và khoản 2 Điều 39 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thụy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thụy T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thụy T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thụy T phải bồi thường cho ông Đặng Văn V tổng số tiền: 31.508.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Thụy T tạm nộp để bồi thường dân sự cho ông Đặng Văn V theo biên lai thu tiền số 0000777 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Bị cáo Nguyễn Thụy T còn phải bồi thường cho ông Đặng Văn V 26.508.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn (loại thường dùng để gọt hoa quả) dài 20cm, lưỡi dao dài 12cm, cán dao dài 08 cm. Cán và vỏ dao bằng màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2018;

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thụy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.325.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. Kiến nghị Chi cục thuế thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 38 và khoản 2 Điều 39 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ đối với hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh Trần Văn T, MST 80678005563, địa chỉ số 98, xóm Yên Khang, xã Hưng Đông, thành phố Vinh và hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn của người mua – ông Đặng Văn V theo đúng quy định của pháp luật.

7. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- BC, NBH;
- VKSND H. Đô L- ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L- ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục thuế thành phố Vinh;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn K